

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU**

##### **1. Mục đích:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030 thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện nhằm đạt được các nội dung và mục tiêu của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện, bảo đảm Đề án được triển khai kịp thời, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Yêu cầu:**

- Việc xây dựng Kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án phải được tiến hành đồng bộ, đảm bảo triển khai nhanh chóng, kịp thời trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, đảm bảo có sự phối hợp thống nhất, đồng bộ trong các cơ quan nhà nước; sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

### **3. Mục tiêu**

**3.1. Mục tiêu chung:** Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Hải Dương đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phấn đấu đào tạo lực lượng lao động có trình độ, có kỹ năng, kỹ thuật, tác phong công nghiệp, văn hóa và ý thức kỷ luật cao để xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **3.2.1. Mục tiêu đến năm 2025:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2025 đạt 33%.
- Phấn đấu 20% đến 25% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các Trung tâm GDNN – GDTX, trong đó 95% được đào tạo nghề song song với học văn hóa; 30% đến 35% học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.
- Phấn đấu quy mô tuyển sinh đại học và trên đại học của tỉnh đạt 25.000 sinh viên.
- Phấn đấu quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp (GDNN) giai đoạn 2021 – 2025 đạt 192.100 người; ít nhất 85% người học có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.
- Phấn đấu trường Cao đẳng nghề Hải Dương đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Phấn đấu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; Đến năm 2025 tỷ lệ thiếu việc làm dưới 2%.
- Cơ cấu lao động đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 19%; công nghiệp - xây dựng: 50,5%; Dịch vụ: 30,5%.
- Lực lượng lao động phổ thông, lao động giản đơn trong doanh nghiệp còn dưới 65%.
- Phấn đấu bình quân mỗi năm, mỗi doanh nghiệp tổ chức từ 02 đến 04 hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tập trung cho công nhân, người lao động; 50% doanh nghiệp mới thành lập, cụm, khu công nghiệp có địa điểm, nhà tập luyện thể dục thể thao đơn giản, đảm bảo tổ chức được một số hoạt động thi đấu thể thao (bóng bàn, bóng chày, cầu lông...).

##### **3.2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 43% vào năm 2030.
- Phần đầu Hải Dương có 01 trường đại học đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; 100% trường đại học tại Hải Dương, 30% trường cao đẳng tổ chức có hiệu quả hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực hiện đại, chất lượng cao. Phần đầu trường Cao đẳng nghề Hải Dương được đánh giá, công nhận là trường cao đẳng chất lượng cao.
- Phần đầu quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2026 – 2030 đạt 200.000 người; ít nhất 90% người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.
- Tỷ lệ thiếu việc làm được duy trì dưới 2%.
- Cơ cấu lao động đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 14,5%; công nghiệp – xây dựng: 53,0%; Dịch vụ: 32,5%.
- Lực lượng lao động phổ thông, lao động giản đơn trong doanh nghiệp còn dưới 60%.
- Phần đầu 70% doanh nghiệp mới thành lập cụm, khu công nghiệp có địa điểm, nhà tập luyện thể dục thể thao đơn giản đảm bảo tổ chức được một số hoạt động thi đấu thể thao (bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông...); 30% cụm, khu công nghiệp có công trình thể thao (nhà thi đấu, bể bơi, sân bóng đá...) được xây dựng phù hợp với quy mô và khả năng đáp ứng kinh phí của doanh nghiệp.
- Phần đầu đến năm 2030 đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân là: 766.143m<sup>2</sup> sàn xây dựng.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về phát triển nguồn nhân lực**

1.1 Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tiếp tục quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực; ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của toàn xã hội trong công tác phát triển nguồn nhân lực.

1.2 Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

Xây dựng và phát triển không gian truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, ứng dụng của nền tảng kỹ thuật số, không gian công cộng, các điểm văn hóa, du

lịch, công viên, phương tiện giao thông công cộng... để truyền tải đầy đủ, kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tới người dân và toàn xã hội.

1.3 Tuyên truyền nâng cao nhận thức để các doanh nghiệp và nhân dân quan tâm, coi trọng sự phát triển nguồn nhân lực đối với lợi ích, hiệu quả của doanh nghiệp. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu của thị trường lao động nhằm định hướng các hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

1.4 Xây dựng các phóng sự chuyên đề giới thiệu về công tác tuyển sinh, đào tạo của trường Đại học và các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh để các doanh nghiệp biết và đặt hàng đào tạo khi có nhu cầu. Nâng cao hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn tuyển sinh, đào tạo, hướng nghiệp và khởi nghiệp, sự phối hợp giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp, công tác đánh giá kỹ năng nghề, kiểm định giáo dục nghề nghiệp và qua các sự kiện như Kỳ thi kỹ năng nghề, Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp...

## **2. Phát triển thị trường lao động, tạo thị trường lao động trên môi trường số để gắn kết nhu cầu của doanh nghiệp trong tỉnh với nguồn cung lao động trong và ngoài tỉnh**

2.1 Xây dựng thị trường lao động công khai, minh bạch, thuận tiện để kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và người lao động thông qua ứng dụng chuyên đổi số. Cụ thể, xây dựng chuyên mục vieclamhaiduong với đầy đủ thông tin về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của các doanh nghiệp, tích hợp vào App Smart Hải Dương và App Hải Dương ID để các cơ sở đào tạo và người lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh có thể dễ dàng tìm được nhu cầu đào tạo và việc làm qua App Smart Hải Dương hoặc App Hải Dương ID.

2.2 Phát triển chương trình, nội dung các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyên đổi số trong nền kinh tế; phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học; chuyên đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và quản lý tại nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia, khu vực.

2.3 Hàng năm tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về cung cầu lao động, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ đó làm cơ sở để dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động. Bên cạnh đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

2.4 Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

2.5 Đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển biến căn bản bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **3. Cơ cấu lại nguồn nhân lực, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, cơ sở GDNN gắn với quy hoạch phát triển tỉnh Hải Dương nhằm tận dụng tối đa các nguồn nhân lực phát triển:**

3.1 Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở (THCS) theo hướng tăng tỉ lệ học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để học nghề kết hợp với học văn hóa phổ thông.

3.2 Ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao, sử dụng lao động có kỹ thuật nhằm chuyển dịch lao động từ nhóm ngành nghề công nghệ thấp, cần nhiều lao động sang lĩnh vực công nghệ cao, sử dụng ít lao động; Chuyển dịch lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

3.3 Xây dựng chính sách để thu hút lao động, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học và lao động từ tỉnh ngoài quay về Tỉnh sinh sống, làm việc; các chuyên gia, lao động kỹ thuật từ nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Hải Dương. Đồng thời giữ được các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao yên tâm làm việc.

3.4 Tăng cường công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó chú trọng công tác đào tạo lại chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

3.5 Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học (GDDH), cơ sở GDNN.

- Hoàn thiện tích hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Sắp xếp lại trường đại học Hải Dương và trường cao đẳng Hải Dương để phát triển thành một trường đại học đa ngành nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận. Bên cạnh đó thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tổ chức hệ thống gồm các trường cao đẳng chất lượng cao, trường trọng điểm, chuyên sâu để đào tạo nhân lực các ngành, nghề đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sáp nhập các cơ sở GDNN yếu kém, hoạt động không hiệu quả, không đủ năng lực triển khai tự chủ. Không sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhóm đối tượng đặc thù và cơ sở giáo

dục nghề nghiệp có năng lực hoạt động tự chủ cao. Rà soát, sắp xếp lại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) cấp huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình địa phương. Đồng thời củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện sau sắp xếp; Đẩy mạnh sự hợp tác giữa các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện với các trường cao đẳng, trung cấp để tổ chức đào tạo.

- Quy hoạch một số vị trí thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài về tình đầu tư các trường đại học, trường đào tạo nghề và trường THPT chất lượng cao.

#### **4. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục đại học, GDNN**

4.1 Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp nhằm hiện đại hóa, chuẩn hóa theo ngành nghề và trình độ đào tạo; đối với các nghề trọng điểm các cấp trình độ, thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

4.2 Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề.

- Phát triển đội ngũ nghệ nhân tại các làng nghề, các chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

- Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định.

4.3 Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở GDNN, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, đặt biệt cấp cơ sở, cán bộ làm công tác kiểm định giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng trong công tác thanh tra, kiểm tra.

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển đội ngũ thực hiện công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4.4 Xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, có sự tham gia của hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu vừa phục vụ sản xuất, vừa đủ năng lực hội nhập, cạnh tranh; từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn kiểm định quốc tế trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề

công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

4.5 Sử dụng có hiệu quả và phát triển nhân rộng về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ lao động của địa phương sau khi làm việc, lao động theo hợp đồng ở nước ngoài trở về.

4.6 Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa trong hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo; thí điểm thuê chuyên gia nước ngoài đào tạo trong một số ngành, nghề chất lượng cao cần đạt chuẩn quốc tế mà trong nước chưa đáp ứng được; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, các hiệp hội nghề nghiệp trong đánh giá kết quả đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4.7 Chú trọng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động cũng như nhu cầu việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, lao động lành nghề cho các khu công nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn.

4.8 Đẩy mạnh gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo từ khâu phát triển chương trình đào tạo, tham gia đào tạo, thi, kiểm tra đánh giá người học, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp. Tăng cường đào tạo nghề tại doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo của doanh nghiệp.

4.9 Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trung tâm dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp, doanh nghiệp tuyển dụng được lao động có chất lượng.

4.10 Thực hiện liên kết với các trường đại học có chất lượng cao để đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực tại Hải Dương.

## **5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới như: bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tập huấn về pháp luật lao động; kỹ năng tổ chức, xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao; khởi sự doanh nghiệp,...cho người sử dụng lao động, nhà quản lý và người lao động của doanh nghiệp để đảm bảo mối quan hệ phát triển hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp giúp cho người lao động yên tâm làm việc tại doanh nghiệp.

## 6. Hỗ trợ đời sống cho người lao động

6.1 Quy hoạch phát triển các khu đô thị, dịch vụ trong và ngoài khu công nghiệp để thu hút các lao động trong và ngoài tỉnh đến làm việc tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó quy hoạch một số khu đô thị, dịch vụ đáp ứng nhu cầu về nhà ở chất lượng cao cho người nước ngoài, người tỉnh ngoài và người lao động có thu nhập cao để mua, thuê và sinh sống. Đồng thời cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội như y tế, giáo dục, văn hóa cho người lao động đi kèm.

6.2 Khi tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghiệp phải đồng thời tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng nhà ở cho công nhân gắn với quy hoạch phát triển khu công nghiệp. Đối với các khu công nghiệp đã hình thành, mà chưa bố trí đất xây dựng nhà ở công nhân thì cần rà soát, bổ sung quy hoạch, tổ chức thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất mới để giao cho Ban Quản lý khu công nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp hoặc doanh nghiệp có chức năng kinh doanh nhà ở để đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân. Khi phê duyệt quy hoạch khu nhà ở công nhân, cho phép sử dụng một phần quỹ đất này để xây dựng nhà ở thương mại, tạo nguồn bù đắp chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu nhà ở công nhân theo quy định.

6.3 Có các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở và các thiết chế văn hóa, thể thao, dịch vụ... tại các khu, cụm công nghiệp.

Tạo điều kiện về pháp lý và ưu đãi về vốn cho các doanh nghiệp xây dựng các khu nhà ở cho người lao động thuê hoặc mua với hình thức trả góp, phù hợp với thu nhập của người lao động.

Khuyến khích chính quyền địa phương nơi có khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng các thiết chế văn hóa trong khu dân cư cho người lao động tham gia hoạt động như: thành lập các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao; tổ chức hội thi, giao lưu văn nghệ thể thao...tạo địa điểm, sân chơi cho công nhân, lao động sau giờ làm việc.

6.4 Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, triển khai các giải pháp để nâng cao sức khỏe cho người lao động tại doanh nghiệp, khuyến khích lối sống lành mạnh tại nơi làm việc, phòng chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

6.5 Thực hiện có hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Chăm lo và bảo đảm điều kiện làm việc, giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn lao động, giảm thiểu thiệt hại đối với xã hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động.

6.6 Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế của doanh nghiệp.



## **7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động và giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp**

7.1 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, đảm bảo việc thực hiện các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động.

7.2 Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo việc thực hiện đào tạo đúng chính sách, quy định của pháp luật.

## **8. Thực hiện một số cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực**

8.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị một số ngành nghề trọng điểm, nghề chất lượng cao

- Đối tượng: Trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc tỉnh quản lý được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; được ưu tiên đầu tư theo tiêu chí trường chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” và Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025”.

- Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường cao đẳng nghề Hải Dương để trở thành trường cao đẳng chất lượng cao.

Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường cao đẳng y tế, trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Du lịch đối với những ngành nghề trọng điểm.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và xã hội hóa.

8.2. Hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại đối với người học thông qua hình thức đặt hàng đào tạo

- Đối tượng: học sinh, sinh viên, người lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí đào tạo, đào tạo lại đối với người học

- Mức hỗ trợ:

+ Đối với đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Chính phủ.

+ Đối với đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách hàng năm theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh, kinh phí hỗ trợ của doanh nghiệp, xã hội hóa (thu học phí) và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác.

8.3. Đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với học sinh tốt nghiệp THPT khi doanh nghiệp đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đối tượng: học sinh tốt nghiệp THPT học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Nội dung hỗ trợ: Khi doanh nghiệp đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì người học sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo từ ngân sách nhà nước và từ doanh nghiệp.

- Mức hỗ trợ: Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% nhưng không vượt quá định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, doanh nghiệp hỗ trợ 30% mức chi phí đào tạo thực tế đối với người học; người học chi trả 40% chi phí đào tạo.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh và xã hội hóa.

8.4. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ cho công nhân, lao động trong doanh nghiệp đến 2025, định hướng 2030

- Đối tượng: Doanh nghiệp được lựa chọn.

- Nội dung hỗ trợ: Lựa chọn 04 doanh nghiệp: mỗi năm tổ chức 02 hoạt động gồm 01 hoạt động văn hoá, 01 hoạt động thể thao trong 01 doanh nghiệp).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh và xã hội hóa.

8.5. Xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao trong doanh nghiệp

- Đối tượng: Doanh nghiệp được lựa chọn để xây dựng thiết chế văn hóa.

- Nội dung: lựa chọn 05 doanh nghiệp để xây dựng mỗi doanh nghiệp 01 thiết chế văn hoá - thể thao (Nhà văn hoá hoặc Nhà thi đấu TDTT...).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh và xã hội hóa.

8.6. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại các trường đại học, cơ sở GDNN và hỗ trợ nhà giáo được cử đi đào tạo sau đại học.

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

### **III. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, các cơ quan, các tổ chức liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Đồng thời được bố trí trong các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp; từ nguồn thu hoạt động của các cơ sở tham gia đào tạo và các nguồn hợp pháp khác.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm chủ trì việc theo dõi, tổng hợp các mục tiêu cụ thể của Đề án (*theo phụ lục đính kèm*) và hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Đề án. Cụ thể:

##### **1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

1.1 Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1.2 Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo, sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện các chính sách về thu hút tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực, cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị một số ngành nghề trọng điểm, nghề chất lượng cao.

- Hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại đối với người học thông qua hình thức đặt hàng đào tạo.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với học sinh tốt nghiệp THPT khi doanh nghiệp đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng chính sách để thu hút lao động, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học và lao động từ tỉnh ngoài quay về Tỉnh sinh sống, làm việc; các chuyên gia, lao động kỹ thuật từ nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Hải Dương. Đồng thời giữ được các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao yên tâm làm việc.

1.3 Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

1.4 Tuyên truyền nâng cao nhận thức để các doanh nghiệp và nhân dân quan tâm, coi trọng sự phát triển nguồn nhân lực đối với lợi ích, hiệu quả của doanh

ngiệp. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu của thị trường lao động nhằm định hướng các hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

1.5 Xây dựng các phóng sự chuyên đề giới thiệu về công tác tuyển sinh, đào tạo của trường Đại học và các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh để các doanh nghiệp biết và đặt hàng đào tạo khi có nhu cầu. Nâng cao hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn tuyển sinh, đào tạo, hướng nghiệp và khởi nghiệp, sự phối hợp giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp, công tác đánh giá kỹ năng nghề, kiểm định giáo dục nghề nghiệp và qua các sự kiện như Kỳ thi kỹ năng nghề, Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp...

1.6 Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện một số nhiệm vụ được phân công tại các chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, gồm:

- Kế hoạch số 3231/KH-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 3076/KH-UBND ngày 21/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 và đảm bảo việc làm bền vững của người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch số 1305/KH-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Kế hoạch số 1306/KH-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp Tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hàng năm tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ đó làm cơ sở để dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và thị trường lao động. Bên cạnh đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội; Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó chú trọng công tác đào tạo lại chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

- Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định.

1.7 Xây dựng Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 khi có Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng tích hợp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến phương án phát triển ngành, nghề quản lý về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh trong phạm vi quản lý.

1.8 Quản lý, vận hành Chuyên mục Vieclamhaiduong trong App Hải Dương ID đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

1.9 Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và các đơn vị cung ứng nhân lực trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động.

1.10 Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, cụ thể:

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề.

+ Phát triển đội ngũ nghệ nhân tại các làng nghề, các chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

+ Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

+ Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

+ Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở GDNN, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, đặt biệt cấp cơ sở, cán bộ làm công tác kiểm định giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng trong công tác thanh tra, kiểm tra.

+ Hỗ trợ khuyến khích phát triển đội ngũ thực hiện công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, có sự tham gia của hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu vừa phục vụ sản xuất, vừa đủ năng lực hội nhập, cạnh tranh; từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn kiểm định quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp; Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng; Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

+ Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo; Thí điểm thuê chuyên gia nước ngoài đào tạo trong một số ngành, nghề chất lượng cao cần đạt chuẩn quốc tế mà trong nước chưa đáp ứng được; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, các hiệp hội nghề nghiệp trong đánh giá kết quả đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Chú trọng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động cũng như nhu cầu việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, lao động lành nghề cho các khu công nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh gắn kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo từ khâu phát triển chương trình đào tạo, tham gia đào tạo, thi, kiểm tra đánh giá người học, tuyển dụng người học sau khi tốt nghiệp. Tăng cường đào tạo nghề tại doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo của doanh nghiệp.

+ Tăng cường gắn kết với các trung tâm dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp, doanh nghiệp tuyển dụng được lao động có chất lượng.

1.11 Thực hiện các giải pháp để sử dụng có hiệu quả và phát triển nhân rộng về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ lao động của địa phương sau khi làm việc, lao động theo hợp đồng ở nước ngoài trở về.

1.12 Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới như: bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tập huấn về pháp luật lao động; kỹ năng tổ chức, xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao; khởi sự doanh nghiệp,...cho người sử dụng lao động, nhà quản lý và người lao động của

doanh nghiệp để đảm bảo môi quan hệ phát triển hài hòa ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp giúp cho người lao động yên tâm làm việc tại doanh nghiệp.

1.13 - Thực hiện có hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Chăm lo và bảo đảm điều kiện làm việc, giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn lao động, giảm thiểu thiệt hại đối với xã hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động.

1.14 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động và giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, đảm bảo việc thực hiện các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo việc thực hiện đào tạo đúng chính sách, quy định của pháp luật.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án sáp nhập trường cao đẳng Hải Dương và trường Đại học Hải Dương thành trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, sắp xếp lại các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình địa phương.

- Chủ trì thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào giáo dục nghề nghiệp và có lộ trình nhằm đạt mục tiêu đề ra; đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông tạo tiền đề cho phát triển nguồn nhân lực.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đại học; tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động.

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến phương án phát triển ngành, nghề quản lý về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện và nâng cao môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực, ngành nghề sử dụng nguồn nhân lực có tay nghề cao; thu hút đầu tư vào giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nhân lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh.

- Hoàn thiện tích hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

#### **4. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Đề án và các chương trình, đề án khác có nội dung liên quan, lồng ghép với Đề án này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước trong từng thời kỳ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán và hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

#### **5. Sở Công thương**

- Phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu chất lượng nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao làm cơ sở để dự báo, định hướng phát triển nguồn nhân lực.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người lao động trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công thương phục vụ phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện gắn kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.



## **6. Sở Xây dựng**

- Phối hợp cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành, đơn vị liên quan quy hoạch quỹ đất giáo dục trong quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch phân khu theo nhu cầu, để thu hút đầu tư vào các ngành giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch các khu chức năng nghiên cứu các giải pháp quy hoạch gắn liền các khu dân cư, đô thị và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở xã hội để giải quyết nhu cầu về chỗ ở cho người lao động; đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để thu hút lao động về làm việc tại Hải Dương nói chung, đặc biệt tại các khu công nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **7. Sở Tài nguyên và môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và các địa phương quy hoạch quỹ đất để thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp để phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan và các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của địa phương và trung ương đóng trên địa bàn xây dựng quy hoạch diện tích đất đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới và quy mô phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến giải pháp kỹ thuật trong các doanh nghiệp, trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch Khoa học công nghệ hằng năm các đề tài, dự án nghiên cứu, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách tuyển dụng để thu hút các nhà khoa học, tài năng trẻ về công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **9. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá thực trạng hệ thống tổ chức các Trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường đại học, các Trung tâm GDNN – GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách thu hút các nhà khoa học, tài năng trẻ về công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện chương trình phát triển thanh niên góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **10. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí và cơ quan thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về Đề án theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng chuyên mục viclamhaiduong với đầy đủ thông tin về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại của các doanh nghiệp, tích hợp vào App Smart Hải Dương và App Hải Dương ID để các cơ sở đào tạo và người lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh có thể dễ dàng tìm được nhu cầu đào tạo và việc làm qua App Smart Hải Dương hoặc App Hải Dương ID.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **11. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong khu vực nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

## **12. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan trong việc giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, giáo dục thể chất, bồi dưỡng kỹ năng văn hóa ứng xử, văn hóa trong lao động, văn hóa trong doanh nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Ban quản lý các khu công nghiệp và các doanh nghiệp trong tỉnh tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho lực lượng lao động tại các khu công nghiệp.

- Tham mưu đề xuất cơ chế chính sách: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho công nhân, lao động trong doanh nghiệp; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao trong doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **13. Sở Y tế**

- Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm cơ sở đánh giá thực trạng, giải pháp để nâng cao sức khỏe, thể lực, tâm vóc cho người lao động.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao sức khỏe cho người lao động tại doanh nghiệp, khuyến khích lối sống lành mạnh tại nơi làm việc, phòng chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế của doanh nghiệp.

- Trường hợp xảy ra dịch bệnh, tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh để đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **14. Công an tỉnh**

- Tăng cường phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn việc triển khai thực hiện Đề án trên môi trường số; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; phối hợp, hướng dẫn bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Chia sẻ thông tin dữ liệu dân cư với các cơ quan liên quan để xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

### **15. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh**

- Tham mưu lập quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện công tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **16. Cục Thống kê tỉnh**

- Dự báo khả năng cung cấp nhân lực của tỉnh cho các doanh nghiệp; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **17. Bảo hiểm xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển các chính sách về bảo hiểm liên quan đến người lao động góp phần bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **18. Tỉnh đoàn Hải Dương**

- Căn cứ Đề án của tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực là thanh niên đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai kế hoạch công tác hàng năm về lĩnh vực lao động, việc làm và công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Liên lao động tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm chăm lo cho lực lượng lao động là đoàn viên thanh niên.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, gắn nhiệm vụ của Đề án vào nhiệm vụ chung của cơ quan trong vai trò thành viên của Ban chỉ đạo.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của ngành liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **19. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh**

- Căn cứ Đề án của tỉnh, chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp với chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động xây dựng các chính sách thu hút lao động làm việc trong doanh nghiệp, chăm lo đời sống, việc làm và điều kiện làm việc của người lao động trong doanh nghiệp.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách để thu hút lao động, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc của người lao động.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác cơ quan liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực và chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp, vận động sự vào cuộc của của toàn xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đề án.

### **21. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ Đề án của tỉnh, xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, đồng thời có kế hoạch huy động nguồn lực trong xã hội triển khai đề án phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

- Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh thực trạng và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

### **22. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp**

- Căn cứ Đề án để chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhà giáo để thực hiện những nội dung về đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, nhất là tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Kết hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, thiết bị giảng dạy phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chuyên sâu theo hướng giảng dạy tích hợp để tăng tính chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Đồng thời tăng cường đào tạo nghề tại doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo của doanh nghiệp.

- Mở rộng mô hình đào tạo, đào tạo nghề chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực ngành nghề đang thiếu như lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

### **23. Các doanh nghiệp**

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc tự tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Cử người có đủ điều kiện tham gia đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo; định mức kinh tế - kỹ thuật trong giáo dục nghề nghiệp; tham gia hội đồng trường, hội đồng quản trị phù hợp với ngành nghề hoạt động.

- Tổ chức thi kỹ năng nghề cho người lao động, đánh giá và công nhận kỹ năng nghề, phát triển năng lực nghề nghiệp cho người lao động.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; chỉ sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở một số ngành nghề theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện về thời gian, nguồn lực để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cử người lao động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực trình độ nghề nghiệp do các cơ sở đào tạo tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp ./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực tỉnh ủy; *Đề b/c*
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GD đại học, GDNN;
- Lưu: VT, KGVX. Lai (9)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh hùng**